

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 111/2021/HSST
Ngày: 15/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường- Nghề nghiệp: giáo viên
2. Bà Nguyễn Thị Trang- Nghề nghiệp: cán bộ Đoàn thanh niên

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Quang -Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2021/TLST-HS ngày 24/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Hữu C-Sinh năm 1985, tại Hà Nội; ĐKNKTT và trú tại: thôn P1, xã N, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu B (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ là Hoàng Thị L, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không (Danh chỉ bản số 261 do công an huyện Thường Tín lập ngày 03/7/2021); Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/7/2021, tạm giam ngày 21/7/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Hồng P-Sinh năm 1982, tại Hà Nội; ĐKNKTT và trú tại: thôn N1, xã N2, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh T và bà Đào Thị P (đã chết); là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/10/2005, TAND huyện Thường

Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 680.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2006 (đã xóa án tích); Ngày 30/11/2007, TAND huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2009 (đã xóa án tích); Ngày 06/7/2010, TAND huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2013 (đã xóa án tích); Ngày 03/4/2018, TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2019 (đã xóa án tích) (Danh chỉ bản số 260 do công an huyện Thường Tín lập ngày 13/7/2021); Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/7/2021, tạm giam ngày 21/7/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Văn B, sinh ngày 19/01/2017

Người đại diện của cháu B:

1/ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 (bố đẻ cháu B)

2/ Chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1999 (mẹ đẻ cháu B)

Cùng trú tại: thôn T2, xã M, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (*anh T1, chị H có đơn xét xử vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Nghiêm Đức Huy, trợ giúp viên pháp lý- T3 tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội (*có mặt*).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1982 (*vắng mặt*)

Trú tại: thôn L1, xã T4, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

2/Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987 (*có mặt*)

Trú tại: thôn P1, xã N, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

3/ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 (*có đơn xét xử vắng mặt*)

Trú tại: thôn T2, xã M, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/7/2021, vợ chồng chị Đinh Thị Thanh H, anh Nguyễn Văn T1 và con trai là cháu Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị T5 ở thôn T2, xã

M, huyện Thường Tín chơi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị H, anh T1 và cháu B đi về nhà. Do để quên chiếc điện thoại Samsung Galaxy S9+ (bên ngoài điện thoại ốp lưng viền màu đen, mặt trong suốt, có 01 tờ tiền 5.000 đồng cài sau ốp lưng, bên trong điện thoại lắp sim số 0971951338) ở nhà chị Thủy nên chị H bảo cháu B sang nhà chị Thủy để lấy điện thoại về. Cháu B đi bộ sang nhà chị Thủy và được chị Thủy đưa cho điện thoại mang về. Lúc này, Lê Hồng P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, BKS: 29C1-10013 chở Nguyễn Hữu C đang lang thang trên địa bàn huyện Phú Xuyên- Thường Tín để mục đích trộm cắp tài sản. Trên đường đi, C nhìn thấy cháu B đang đi bộ, tay phải cầm điện thoại nên C nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của cháu B. C nói với P “có thằng cò cầm điện thoại, quay xe lại”. P hiểu ý và điều khiển xe mô tô quay lại áp sát cháu B giả vờ hỏi đường cháu B, C ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay cháu B, khi C giật được điện thoại thì P điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, C và P đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Duy T6 để bán nhưng anh T6 không mua nên cả hai đi về. Trên đường đi, P gọi điện cho Trần Hoàng A và nói với A “có con điện thoại Sam sung có mua không”, A nói “không mua”. Lúc này A đang ở cùng Nguyễn Văn T3 và quay sang hỏi T3 “có mua điện thoại Sam sung không”, T3 nói “có”. A nói với P “mang điện thoại qua có ông anh xem được thì ông ý lấy”. P chở C qua nhà A, lúc đứng chờ ở sân, P mang điện thoại ra xem và thử nhập mật khẩu “5555” thì mở được khóa điện thoại nên đã bỏ chế độ khóa mật khẩu. Sau khi thỏa thuận P đã đồng ý bán cho T3 chiếc điện thoại trên với giá 1.700.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, C và P đã ăn tiêu hết.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu C và Lê Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tang vật thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (do P giao nộp); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29C1-100.13; 01 sim điện thoại Viettel số 0971951338 (thu giữ tại nhà C); 01 điện thoại Sam sung Galaxy S9+, 01 ốp lưng điện thoại viền màu đen mặt lưng trong suốt (do anh T3 giao nộp).

Tại kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Tín kết luận:

+ 01 điện thoại Sam sung Galaxy S9+, bộ nhớ 32G màu xanh, số IMEI 353512091430626, xuất xứ T3 Quốc, mua cũ và đưa vào sử dụng từ tháng 02 năm 2021, có giá: 4.200.000 đồng.

+01 ốp lưng điện thoại viền đen, mặt trong suốt, mua mới và đưa vào sử dụng tháng 2 năm 2021, có giá: 48.000 đồng

Tổng giá trị trưng cầu định giá là: 4.248.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 81/KL-HĐĐG ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Tín kết luận: 01 sim điện thoại Viettel, số 0971951338 có giá: 25.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 6376/KL-PC09-DD3 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát: 29C1-100.13, hiện có số máy JC52E-4081273 là số nguyên thủy. Số khung bị han gỉ, xác định được số khung nguyên thủy của xe là: RLHJC521XCY069024.

+Không giám định biển kiểm soát: 29C1-100.13 do không có mẫu so sánh.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSTT ngày 23/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Nguyễn Hữu C, Lê Hồng P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

+Các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát huyện Thường Tín đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

+ Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

+ Chị L: đề nghị xin lại chiếc xe Honda Wave, BKS: 29C1-100.13.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Hữu C và Lê Hồng P về tội “Cướp giật tài sản”:

- Đề nghị áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hữu C, xử phạt C từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

- Đề nghị áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 -Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lê Hồng P, xử phạt P từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

-Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét. Đối với số tiền 1.700.000 đồng anh T3 bỏ ra để mua điện thoại của C và P, anh T3 không có yêu cầu đề nghị gì nên không xét.

-Về vật chứng: áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chiếc xe Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29C1-100.13 cho chị Hoàng Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/7/2021, tại thôn T2, xã M, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Lê Hồng P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát: 29C1-100.13 chở Nguyễn Hữu C ngồi sau thì phát hiện cháu Nguyễn Văn B đang đi bộ, tay phải cầm điện thoại Sam sung Galaxy S9+. Thấy vậy, C liền bảo P quay xe lại để chiếm đoạt tài sản của cháu B. P điều khiển xe mô tô áp sát cháu B còn C dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay cháu B rồi P điều khiển xe bỏ chạy. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.273.000 đồng. Các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, nhanh chóng tiếp cận bị hại và chiếm đoạt tài sản của bị hại còn nhỏ tuổi thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”. Như vậy, hành vi của Nguyễn Hữu C và Lê Hồng P đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Hồng P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. P có bố đẻ là thương binh đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Tính chất hành vi phạm tội nghiêm trọng, công khai đối với bị hại nhỏ tuổi, không có khả năng chống cự. C và P phối hợp tích cực cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Xét hành vi của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy C và P có vai trò tương đương nhau trong vụ án.

[6] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy: P đã nhiều lần vi phạm pháp luật tuy các bản án đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, C có nhân thân tốt hơn P. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án nên cần áp dụng mức hình phạt của P cao hơn C.

[7] Đối với Trần Hoàng An và Nguyễn Văn T3: An, T3 không biết chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S9+ do P, C phạm tội mà có nên đã tiến hành giao dịch mua bán với P. Do đó cơ quan điều tra không xử lý An, T3 là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: đối với chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S9+, 01 ốp lưng điện thoại viền màu đen, 01 sim điện thoại số 0971951338, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng là tài sản của anh Nguyễn Văn T1, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1. Anh T1 đã nhận lại các tài sản trên và không có yêu cầu gì. Người đại diện hợp pháp của bị hại của cháu B là anh T1, chị H không có yêu cầu gì về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[9] Về biện pháp tư pháp: đối với số tiền 1.700.000 đồng của anh Nguyễn Văn T3 mua điện thoại của C, P, số tiền này các bị cáo đã cùng nhau ăn tiêu hết. Tuy người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tuy nhiên căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự cần buộc các bị cáo truy nộp để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo C, P mỗi bị cáo phải truy nộp 850.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[10]Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11]Về vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29C1-100.13: quá trình điều tra xác định là của tài sản của chị Hoàng Thị L, vợ của C. Chị L yêu cầu được xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Căn cứ khoản 2 Điều 47- Bộ luật hình sự trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29C1-100.13 cho chị Hoàng Thị L.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13]Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Hữu C.

Căn cứ: điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Lê Hồng P.

1.Về tội danh:Tuyên bố Nguyễn Hữu C và Lê Hồng P phạm tội "Cướp giật tài sản".

2.Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Hữu C 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

Xử phạt: Lê Hồng P 44 (bốn mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu C và Lê Hồng P mỗi bị cáo phải truy nộp 850.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47- Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29C1-100.13 cho chị Hoàng Thị L (đã chuyển chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2021).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Nguyễn Hữu C và Lê Hồng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bảo vệ lợi ích hợp pháp cho bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn T3, anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Chị Hoàng Thị L có quyền có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

7. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA dân sự huyện Thường Tín Thành phố Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.

Trần Thị Thu Hiền

